TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2019/HS-PT
Ngày 09 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân
*Các Thẩm phán:*Ông Nguyễn Xuân Việt, Ông Trần Đức Long.
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn H do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:***Hoàng Văn H,** sinh ngày 18 tháng 6 năm 1997 tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị tạm giữ; không bị tạm giam; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H:* Ông Hoàng Khắc C, Trợ giúp viên pháp lý,Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Vụ án còn có người bị hại là ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L; có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị T nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11 tháng 3 năm 2019, Hoàng Văn H, đi bộ từ nhà mình sang nhà ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L ở cùng thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, sau khi thấy nhà ông D, bà L không có người, cửa không khóa, H đi vào cổng rồi lẽn vào nhà ông D, bà L bằng cửa chính phía Tây, vào phòng khách thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE có chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện thì đến lấy trộm chiếc xe của ông D, bà L đẩy xe ra sân, mở khóa khởi động và điều khiển xe chạy vào thành phố Đồng Hới tìm nơi tiêu thụ. Hưng đến cửa hàng kinh doanh xe mô tô cũ "Nguyên Trang" thuộc phường Đ, thành phố Đ, gặp chị Đoàn Thị T là chủ cửa hàng và thỏa thuận bán chiếc xe mô tô do trộm cắp mà có cho chị T. Chị T không biết chiếc xe mô tô là do H trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua xe với giá 8.000.000 đồng. Số tiền có được từ bán xe, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 09/HĐ ngày 21tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B Kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73K1-08389, số máy JA36E0302221, số khung 3603EY135184, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu ông H, bà L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73K1-08389, số máy JA36E0302221, số khung 3603EY135184 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009771 mang tên Hoàng Thị L do Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02 tháng 01 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L nhận lại tài sản và không có khiếu nại, yêu cầu bồi thường.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Hoàng Văn H thỏa thuận với chị Đoàn Thị T (chủ cửa hàng đã mua chiếc xe là tài sản do H trộm cắp) sẽ hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng cho chị Đoàn Thị T, đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo chưa bồi hoàn số tiền theo thoả thuận cho chị T.

Cáo trạng số 27/CT-VKSTXBĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố Hoàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã B quyết định tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 các Điều 135, 136; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 127, 131 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Tuyên buộc bị cáo Hoàng Văn H phải hoàn trả cho chị Đoàn Thị T số tiền 8.000.000 đồng; tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 05 tháng 7 năm 2019, bị cáo Hoàng Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Từ trước đến khi phạm tội bị cáo chưa có vi phạm gì; đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Phạm tội gây thiệt hại không lớn" mà bị cáo đã nêu ra tại phiên toà sơ thẩm nhưng không được Bản án sơ thẩm chấp nhận; được bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo sẽ cố gắng bồi hoàn đủ số tiền 8.000.000 đồng cho chị Đoàn Thị T. Xin hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được được hưởng án treo hoặc được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội gây thiệt hại không lớn"theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, quá trình nhân thân và hoàn cảnh khó khăn hiện tại của bị cáo, cùng với các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được Bản án sơ thẩm chấp nhận để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H theo quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ của điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giữ nguyên Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai của bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận hành vi lấy trộm xe máy của ông Hoàng Văn D, bà Hoàng Thị L có giá trị 15.000.000 đồng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B quyết định tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017(Bộ luật Hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1]. Xét các nội dung theo đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo Hoàng Văn H bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo giá trị tài sản trộm cắp được Cơ quan chuyên môn định giá 15.000.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho bị hại, sau khi nhận lại tài sản bị hại không có khiếu nại, đề nghị gì. Theo giá trị tài sản là chiếc xe mô tô có giá trị 15.000.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho bị hại, Bản án sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội gây thiệt hại không lớn"theo quy định của điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng. Theo tình tiết giảm nhẹ của điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được chấp nhận ở giai đoạn xét xử phúc thẩm.Bị cáo phạm tội và bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, có các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm giảm án cho bị cáo chứ không thể cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo chưa bồi hoàn đủ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn H:

Bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về buộc bị cáo Hoàng Văn H phải hoàn trả chị Đoàn Thị T số tiền 8.000.000 đồng, về buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn H, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Hoàng Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về buộc bị cáo Hoàng Văn H phải hoàn trả chị Đoàn Thị T số tiền 8.000.000 đồng; về buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm(09 tháng 10 năm 2019).

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Xuân